TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GR** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày 29 - 12 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Trần Thị Đèo**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Ông **Trần Chí Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN N** (tên gọi khác: **NAĐ**) sinh năm 1996 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lý Thị G; vợ, con: Không; tiền án: 02. Lần thứ nhất: Tại Bản án số: 27/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 02 năm 2019; Lần thứ hai: Tại Bản án số: 06/2020/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 02 (*hai*) năm 06 *(sáu*) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 3 năm 2022; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hông Dân, tỉnh Bạc Liêu, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông **Dương Bạch Triều** – Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 01 thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

* *Bị hại:* Ông **Trần Thanh Vũ**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Khóm 1, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2023 bị hại ông Trần Thanh Vũ điều khiển xe mô tô chở bà Lý Thị Thái Chân về đến nhà của bà Chân tại hẻm 14, Khóm 1, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Lúc này, ông V đi về nhà của mình (cùng hẻm 14), bà Chân chuẩn bị đi vào nhà thì bị cáo Nguyễn Văn N trên tay cầm 01 cây dao tự chế (loại cây phảng) nhìn thấy, đi đến nơi bà Chân đang đứng, có lời lẽ xúc phạm. Khi đó, ông V từ trong nhà đi ra có lời qua tiếng lại với bị cáo thì bị cáo cho rằng ông V bênh vực bà Chân nên bị cáo dùng dao tự chế chém ông V 01 cái trúng vào vai trái dẫn đến gây thương tích, được mọi người can ngăn, đưa ông V đến Trung tâm Y tế thị xã GR điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 80/KLTTCT-TTPY ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bạc Liêu kết luận: Ông Trần Thanh Vũ, sinh năm 1995 cư trú Khóm 1, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu có các thương tích và tỷ lệ như sau:

- Một sẹo ở vùng cổ trái: Tỷ lệ: 02 % (*Hai*). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Một vết thương đã thành sẹo ở vùng vai trái. Tỷ lệ: 01% (*Một*). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Gãy 1/3 giữa xương đòn trái di lệch chồng ngắn, ảnh hưởng đến gánh, vác. Tỷ lệ: 16% (*Mười sáu*). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh Vũ tại thời điểm giám định là 19%.

Cáo trạng số: 94/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề xuất:

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Cố ý gây thương tích"* và xử phạt bị cáo từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba)* năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Do ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, chiều dài

70cm, chiều rộng nhất của dao 05cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén, trên thân dao có hình hoa văn màu đỏ, cán dao gắn liền với lưỡi dao, cán dao quấn dây màu đen.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến về trách nhiệm dân sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại ông Trần Thanh Vũ có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, ông V đã có đầy đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của ông V không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 12 tháng 3 năm 2023 tại hẻm 14, Khóm 1, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu bị cáo Nguyễn Văn N dùng dao tự chế (loại cây phảng) là hung khí nguy hiểm chém 01 cái trúng vào vai trái bị hại ông Trần Thanh Vũ. Qua giám định, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Trần Thanh Vũ là 19%.

[4] Tại Bản án số: 27/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 09 (*chín*) tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25 tháng 02 năm 2019, chưa được xóa án tích; Tại Bản án số: 06/2020/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xử phạt bị cáo 02 (*hai*) năm 06 *(sáu*) tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết tăng nặng là tái phạm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 3 năm 2022, chưa được xóa án tích.

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi dùng hùng khí nguy hiểm, cố ý gây thương tích cho bị hại vào ngày 12 tháng 3 năm 2023 với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 19% nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong bộ phận quần chúng nhân dân, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, lẽ ra trong trường hợp này bị cáo phải biết bình tĩnh, xử sự đúng sự việc thì hậu quả sẽ không xảy ra. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, bản tính hung hăng, xem thường sức khỏe của người khác mà bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông V nên hành vi bị cáo thực hiện có tính chất côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do ông V không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, chiều dài 70cm, chiều rộng nhất của dao 05cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén, trên thân dao có hình hoa văn màu đỏ, cán dao gắn liền với lưỡi dao, cán dao quấn dây màu đen.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[10] Xét đề nghị của người bào chữa, thấy rằng: Hội đồng xét xử cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới đủ sức giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nghĩa Ấn Độ) phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) cây dao tự chế bằng kim loại màu đen, chiều dài 70cm, chiều rộng nhất của dao 05cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao sắc bén, trên thân dao có hình hoa văn màu đỏ, cán dao gắn liền với lưỡi dao, cán dao quấn dây màu đen.

(*Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20 tháng 12 năm 2023*).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp số tiền 200.000 đồng.

5. Án xử sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR;
- Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR;
- Thi hành án hình sự Công an thị xã GR;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Nhi